

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ RIỀNG
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 67/2021/HSST
Ngày: 28-9-2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ RIỀNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Bà Đinh Thị Hải**

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Phạm Văn Khuyến**

Ông Tạ Văn Khách

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: **Bà Vũ Thị Duyên** - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình P.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình P tham gia phiên tòa: **Ông Bùi Quang Thế** - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 83/2021/HSST ngày 10 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Điểu H** – Tên gọi khác: **Điểu H1**

Sinh năm 1996 tại Bình P

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn B, xã L, huyện P, tỉnh Bình Phước

Trình độ văn hóa: 6/12;

Nghề nghiệp: Làm rẫy

Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: S'Tiêng;

Tôn giáo: Tin lành

Con ông Điểu G – sinh năm 1940 và bà Điểu Thị M – sinh năm 1968

(chết).

Họ và tên vợ: Thị N, có 01 con sinh năm 2019.

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Năm 2012, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xử phạt 08 (tám) năm tù về tội “Giết người” tại Bản án số 42/2012/HSST ngày 05/9/2012, chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/3/2018.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 10/6/2021, hiện bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện P, có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:**

1. Bà Thị P – sinh năm 1982. Vắng mặt

Địa chỉ: Thôn B, xã L, huyện P, tỉnh Bình Phước.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông Điều G - sinh năm 1940. Vắng mặt

2. Anh Điều V (Tên gọi khác: Điều H) – sinh năm 1994. Vắng mặt

Cùng địa chỉ: Thôn 5B, xã L, huyện P, tỉnh Bình Phước

3. Ông Trần Đỗ L – sinh năm 1981. Có mặt

Địa chỉ: Thôn 5, xã L Tân, huyện P, tỉnh Bình Phước

4. Ông Phan Tiến L – sinh năm 1991. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn P Hòa, xã Bình Tân, huyện P, tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Điều H (Điều H1) bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Điều H và Thị P có mối quan hệ là chị em cùng cha khác mẹ và cùng ở chung nhà với nhau nên bị cáo biết chị P hay bỏ tiền vào áo khoác và bỏ vào cốp xe mô tô.

Khoảng 07 giờ 00 phút ngày 05/6/2021, H nhìn thấy chị P bỏ áo khoác màu xám vào xe mô tô hiệu Future (không rõ biển số) nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản trong áo khoác. Đến khoảng 08 giờ 30 phút cùng ngày, chị P điều khiển xe mô tô trên đến nhà chị Thị N để rửa đi làm. Sau khi chị P đi thì bị cáo H điều khiển xe mô tô, biển số: 29H1-59882 đi mua thuốc lá. Khi đi ngang qua nhà chị N thì bị cáo thấy chị P đang dựng xe mô tô ở sân và ngồi quay lưng nói chuyện với chị N. Lúc này H điều khiển xe của mình đến gần xe của chị P dùng tay kéo yên xe lên (yên xe không khóa) lấy 01 áo khoác màu xám hiệu Giorno mimosa (bên trong túi áo có 66.000.000 đồng; 01 đôi bông tai bằng vàng 18K, trọng lượng 03 phân và 01 nhẫn vàng 18K trọng lượng 03 phân) rồi điều khiển xe bỏ chạy. Lúc này chị P nghe tiếng xe mô tô nên quay lưng lại phát hiện H lấy tài sản nên la lớn và đuổi theo nhưng không kịp. Sau đó, chị P nhờ anh Điều Phúc đuổi theo H, khi đến lô cao su đầu thôn thì thấy chiếc áo màu xám của mình ở bên đường, kiểm tra thì số tài sản không còn nên đến cơ quan công an để trình báo sự việc.

Sau khi lấy được tài sản, H vút chiếc áo của P ven đường rồi điều khiển xe mô tô đến phường P Bình, thị xã P L ghé vào một tiệm điện thoại (không rõ địa điểm) sử

dùng số tiền 2.200.000 đồng mua 01 điện thoại Sam sung màu xanh A7 và tiêu xài hết số tiền 1.300.000 đồng (lấy trong tiền 66.000.000 đồng). Đến khoảng 21 giờ ngày 06/6/2021, H gặp anh trai là Điều V tại khu vực xã Bù Nho, V khuyên H đi về nhưng H không về và bỏ chạy đồng thời vút lại 01 bọc nylon, V kiểm tra trong bọc nylon có số tiền 62.500.000 đồng. Điều H sau khi bỏ chạy đến ngày 08/6/2021 mang 01 đôi bông tai đến tiệm vàng “Kim Ngọc L” bán cho anh Trần Đỗ L với số tiền 300.000 đồng và tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 09/6/2021, H về nhà và đưa cho Điều V 01 nhẫn kim loại màu vàng và 01 điện thoại di động Sam sung A7.

Vật chứng thu giữ: Thu giữ 01 áo khoác màu xám hiệu Giorno mimosa tay dài do Thị P G nộp; 01 điện thoại di động hiệu Sam sung màu xanh, A7; 01 xe mô tô hiệu Yamaha sirius, biển số: 29H1-59882; số tiền 62.500.000 đồng và 01 nhẫn vàng bằng kim loại màu vàng do Điều V G nộp.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 38/KL-HĐĐG ngày 21/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện P xác định: Tại thời điểm ngày 05/6/2021, 01 đôi bông tai vàng 18K, trọng lượng 03 phân có giá 1.205.010 và 01 nhẫn vàng 18K, trọng lượng 3 phân có giá 1.205.010 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 58/CTr-VKS ngày 10/9/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Bình P đã truy tố bị cáo Điều H (Điều H1) tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện kiểm sát nhân dân huyện P giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50, Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Điều H (Điều H1) từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

Ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện P, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định

tổ tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án: Biên bản khám nghiệm hiện trường; Lời khai của các đương sự và những người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét công khai tại phiên tòa, đủ cơ sở kết luận:

Do lười lao động muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên ngày 05/6/2021, bị cáo đã lén lút chiếm đoạt của chị Thị P số tiền 66.000.000 đồng; 01 đôi bông tai màu vàng 18K, trọng lượng 03 phân có giá 1.205.010 và 01 nhẫn màu vàng 18K, trọng lượng 3 phân có giá 1.205.010. Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt của chị Thị P là 68.410.000đ (Sáu mươi tám triệu bốn trăm mười nghìn đồng).

[3]. Hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội . Do lười lao động nhưng muốn có tiền tiêu xài để thỏa mãn nhu cầu của bản thân nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội trộm cắp tài sản bán lấy tiền . Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người bị hại được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương và hoang mang trong quần chúng nhân dân.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là tào quái bởi lẽ: Theo các tài liệu, chứng cứ lưu tại hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa, khi thấy chị Thị P ngồi quay lưng lại chiếc xe mô tô (chị P ngồi cách xe mô tô khoảng 3 đến 4m) nói chuyện với chị Thị N, lúc đó chị Thị N đang quay mặt về hướng chiếc xe của chị Thị P, bị cáo đã mở cốp xe lấy chiếc áo trong đó có tiền và vàng của chị P rồi điều khiển xe mô tô bỏ chạy.

Bị cáo có nhân thân xấu: Năm 2012, bị cáo bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình P xử phạt 08 (tám) năm tù về tội “Giết người” tại Bản án số 42/2012/HSST ngày 05/9/2012, chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/3/2018. Mặc dù bị cáo thực hiện hành vi phạm tội khi chưa đủ 16 tuổi nhưng HĐXX xét thấy cần thiết phải nêu ra trong bản án để thấy rằng bị cáo là người chấp hành pháp luật kém, không có ý thức tu dưỡng, rèn luyện đạo đức. Ngoài ra, theo tài liệu xác minh của cơ quan điều tra lưu tại hồ sơ vụ án và lời khai của chính bị cáo tại phiên tòa thể hiện bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, thường xuyên chơi bời, lêu lổng, không chịu tu chí làm ăn. Do đó, cần phải có hình phạt nghiêm khắc giành cho bị cáo mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo là người dân tộc S'Tiêng. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được tính khoan hồng của pháp luật.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P tại phiên tòa về hình

phạt đối với bị cáo là phù hợp, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, hoàn cảnh kinh tế khó khăn, là đối tượng nghiện ma túy nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[5]. Về xử lý vật chứng:

Đối với xe mô tô Sirius, màu xám, biển số 29H1-59882 mà bị cáo sử dụng vào việc phạm tội có nguồn gốc do anh Điều V (anh của bị cáo) mua tại tiệm cầm đồ ở P Bình, thị xã P L để gia đình đi chung. Qua tra cứu, chiếc xe này có biển số: 93H1-128.64, chủ xe mang tên Phan Tiến L bị mất trộm năm 2019 tại xã Bình Tân, huyện P nên Cơ quan CSĐT Công an huyện P tách ra để bàn G chiếc xe trên xử lý theo thẩm quyền nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Đối với 01 áo khoác màu xám hiệu Giormo mimosa của chị Thị P dùng để cất giữ tài sản. Đây là tư trang cá nhân của chị P, do không còn giá trị sử dụng và chị P cũng không yêu cầu nhận lại nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại Sam sung A7, quá trình điều tra chứng minh được bị cáo dùng tiền phạm tội để mua nên cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Trong quá trình điều tra, Cơ quan Điều tra đã trả lại chị Thị P số tiền 62.500.000 đồng và 01 nhẫn vàng, số tiền còn lại 3.500.000 đồng và 01 đôi bông tai bằng kim loại màu vàng 18K chị P không yêu cầu bị cáo bồi thường nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Đối với anh Trần Đỗ L là người mua đôi bông tai của bị cáo, do anh L không biết đây là tài sản do bị cáo phạm tội mà có nên Cơ quan Điều tra không xem xét trách nhiệm hình sự của anh L là phù hợp với quy định pháp luật.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Điều H (tức Điều H1) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50, Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Điều H (tức Điều H1) **03 (ba) năm 06 (sáu) tháng** tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo tạm giam 10/6/2021.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu và tiêu hủy 01 chiếc áo khoác màu xám hiệu Giormo mimosa tay dài.

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại Samsung màu xanh A7.

(Theo Biên bản G nhận vật chứng số 0011764 ngày 06/9/2021 giữa Công an huyện P và Chi cục thi hành án dân sự huyện P).

3. Về án phí:

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết về án phí, lệ phí: Buộc bị cáo **Điều H1 (Điều H)** phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Bình P;
- VKSND huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- CA huyện P;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đinh Thị Hải